

Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Quế

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Nguyễn Văn Chính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Thới Bình.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị B, sinh năm 1984 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Khuru Bảo H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Chị Võ Thị B trình bày:*

Về hôn nhân: Chị B và anh H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 28/4/2008.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên hai người sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Nay chị B yêu cầu được ly hôn đối với anh H.

Về con chung: Có 03 người chung, gồm Khuru Chí H1 (giới tính: Nam), sinh ngày 06/5/2004; Khuru Chí H2 (giới tính: Nam), sinh ngày 08/10/2006 và Khuru Gia B (giới tính: Nam), sinh ngày 24/12/2013. Các con đang do anh H nuôi dạy. Khi ly hôn, con theo ai thì người đó nuôi. Trường hợp chị B nuôi các con chung, thì chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và không nợ chung.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Chị B trình bày thêm: Người con lớn tên H1 đang sống với mẹ. Hai người con còn lại đang sống với anh H. Khi ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bị đơn là anh H được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh H.

[2] Chị B và anh H có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Tuy anh H không có ý kiến, nhưng với các tài liệu do phía chị B cung cấp, xác định được hai người sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Mặt khác, trước khi chị B khởi kiện xin ly hôn, thì anh H cũng đã làm thủ tục khởi kiện xin ly hôn chị B được Tòa án nhân dân huyện Thới Bình thụ lý giải quyết. Do anh H vắng mặt 02 lần không có lý do, nên Tòa án nhân dân huyện Thới Bình có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2019. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị B được ly hôn đối với anh H.

[3] Các đương sự có 03 người con chung, trong đó, người con lớn (tên H1 hiện đang sống với chị B), 02 người con còn lại hiện đang sống với anh H. Chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con, trong khi phía anh H không có ý kiến gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đương sự có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận và không có nợ chung, nên không xem xét.

[5] Chị B là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa: Chị B có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Khuru Bảo H.
2. Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị B được ly hôn đối với anh Khuru Bảo H.
3. Chị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần chị B nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006196 ngày 03/6/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự Hện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

4. Chị B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.  
Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án  
hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Trọng Quế**